TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **97**/2021/HS-ST
Ngày 22/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Tuấn Linh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân

2. Ông Nguyễn Sơn Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hồng Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà: Ông Phạm Tất Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2021/TLST-HS, ngày 06 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lý Văn T, sinh ngày 05/8/1994 tại huyện S, tỉnh T1; Trú tại: thôn K, xã Đ, huyện S, tỉnh T1; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Cao lan; Tôn giáo: Không; Con ông Lý Văn T6, sinh năm 1956 và bà Trần Thị T2, sinh năm 1964; Vợ: Vi Thị N, sinh năm 2000; Con: có 01 con, sinh năm 2017; Tiền sự: Không;

Tiền án: có 01 tiền án; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2020/HS-St ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện S xử phạt Lý Văn T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bồi thường 1.000.000 đồng cho bị hại anh Ngô Trọng S2, 200.000 đồng án phí HSST, 300.000 đồng án phí DSST. Lý Văn T chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 04/3/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T1 (Có mặt).

2. Hoàng Văn S, sinh ngày 21/7/1994 tại huyện S, tỉnh T1; Trú tại: thôn Y, xã Đ, huyện S, tỉnh T1; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Cao lan; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Văn B (đã chết) và bà Bùi Thị X, sinh năm 1963; Vợ: Lý Thị X, sinh năm 1997 (đã ly hôn); Con: có 01 con, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T1 (Có mặt).

3. Hoàng Văn T2, sinh ngày 21/3/1993 tại huyện S, tỉnh T1; Trú tại: thôn Y, xã Đ, huyện S, tỉnh T1; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Cao lan; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Văn B (đã chết) và bà Bùi Thị X, sinh năm 1963; Vợ: Phùng Thị L, sinh năm 1988; Con: có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T1 (Có mặt).

**** Người bị hại:*** Ông Triệu Quang T3, sinh năm 1960, trú tại thôn C, xã T5, huyện S, tỉnh T1 (Có mặt);

Ông Đàm Hùng L, sinh năm 1950, trú tại thôn C, xã T5, huyện S, tỉnh T1 (Vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp cho bị hại ông L: Bà Dương Thị T4, sinh năm 1952; trú tại thôn C, xã T5 huyện S, tỉnh T1 (Có mặt);

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:*** Bà Trần Thị X2, sinh năm 1974, trú tại thôn K, xã Đ, huyện S, tỉnh T1 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 23/4/2021, Lý Văn T, sinh ngày 05/8/1994, trú tại thôn K, xã Đ, huyện S; Hoàng Văn T2, sinh ngày 21/3/1993; Hoàng Văn S, sinh ngày 21/7/1994, cùng trú tại thôn Y, xã Đ, huyện S cùng rủ nhau đi mua Hêrôin về sử dụng, sau đó T2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88H1 – 141.51 của anh Lưu Văn T7, sinh năm 1990, trú tại thôn 4, Đội 18, xã T8, huyện M, thành phố H (trước đó T2 mượn chiếc xe mô tô trên của anh T7 để về nhà làm căn cước công dân) chở T và S đi đến khu vực tổ dân phố T9, thị trấn S, huyện S, khi đến nơi T gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 200.000 đồng được 01 gói Hêrôin, sau đó T, S, T2 đi đến khu vực đồi chè Tộc tổ dân phố Tân Phúc, thị trấn S, huyện S và cùng nhau sử dụng hết số Hêrôin trên bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Sau khi sử dụng Hêrôin cả ba rủ nhau đi trộm cắp chó bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, lúc này T2 điều khiển xe mô tô chở S và T đi đến khu vực xã T5, huyện S, trên đường đi T và S nhặt 01 đoạn gậy tre và 01 đoạn dây phanh bằng kim loại rồi buộc vào để làm dụng cụ trộm cắp chó.

Khoảng 00 giờ ngày 24/4/2021, T, T2, S đi đến trước cửa nhà ông Triệu Quang T3, sinh năm 1960, trú tại thôn C, xã T5, huyện S, T, S, T2 quan sát thấy có 01 con chó cái, màu lông vàng, trọng lượng 14 Kg của nhà ông T3 đang đứng ở lề đường, thấy vậy T2 điều khiển xe mô tô đi lại gần con chó để T trộm cắp con chó và cho vào bao tải S đang cầm, sau đó T2, T, S mang con chó trộm cắp được đến nhà bà Trần Thị X, sinh năm 1974, trú tại thôn K, xã Đ, huyện S, sau đó T mang con chó trộm cắp được vào nhà bán cho bà X được số tiền 800.000

đồng (khi bán chó T không nói cho bà X biết đó là chó do trộm cắp mà có), bà X không thừa nhận mua chó từ T. Số tiền bán chó cả ba đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi bán con chó trộm cắp, T, T2, S quay lại nhà ông Đàm Hùng L, sinh năm 1950, trú tại thôn C, xã T5, huyện S, khi đến nơi T quan sát thấy ông L ở nhà một mình và đang say rượu nên vào nhà nói chuyện với ông L để T2 và S vào chuồng gà trộm cắp 02 con gà mái, tổng trọng lượng 03 Kg rồi cho vào bao tải để ở xe mô tô, sau đó T2 đứng ngoài cổng cảnh giới, S vào trong phòng khách của gia đình ông L tắt điện rồi bê 01 ti vi nhãn hiệu SHARP, 32 inch ra chỗ T2 đứng. Sau khi trộm cắp xong T, T2, S mang chiếc ti vi và 02 con gà về nhà T cất để sáng đem đi bán lấy tiền mua Hêrôin sử dụng.

Sáng ngày 24/4/2021, T nhận thấy hành vi của mình sai trái nên đến Công an huyện S đầu thú và giao nộp 02 con gà mái, tổng trọng lượng 03Kg và 01 ti vi nhãn hiệu SHARP, 32 inch.

Tại Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 24/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S. Kết luận: 01 ti vi nhãn hiệu SHARP, 32 inch trị giá 800.000 đồng; 01 con chó cái nặng 14 Kg trị giá 1.120.000 đồng; 02 con gà mái tổng trọng lượng 03 Kg trị giá 330.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.250.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 65/CT-VKSSD, ngày 05/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố: Lý Văn T, Hoàng Văn S, Hoàng Văn T2 về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lý Văn T, Hoàng Văn S, Hoàng Văn T2 theo tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố các bị cáo Lý Văn T, Hoàng Văn S, Hoàng Văn T2 phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lý Văn T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 24/4/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Hoàng Văn S, Hoàng Văn T2 từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 24/4/2021.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch T tiêu hủy 01 đoạn gậy dài 77cm, đường kính 02cm, một đầu được buộc 01 sợi dây kim loại dài 70 cm bằng 01 đoạn dây cao su.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm bồi thường dân sự, buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bà Dương Thị T4 là người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Đàm Hùng L trình bày: Gia đình bà đã nhận lại tài sản các bị cáo đã trộm cắp

nên bà không yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự. Về phần hình phạt đề nghị HĐXX xử nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại ông Triệu Quang T3 đề nghị các bị cáo phải có trách nhiệm L đới bồi thường số tiền 1.120.000 đồng như Kết luận định giá tài sản. Chia ra mỗi bị cáo phải bồi thường 1/3 giá trị tài sản chiếm đoạt. Về phần hình phạt đề nghị HĐXX xử nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về phần bồi thường dân sự, tại phiên tòa các bị cáo đều nhất trí L đới bồi thường cho bị hại ông Triệu Quang T3 theo như kết luận định giá tài sản. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng, đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo Lý Văn T, Hoàng Văn S, Hoàng Văn T2 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản T2 nghiệm điều tra, vật chứng T giữ, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ ngày 24/4/2021, Lý Văn T, Hoàng Văn T2, Hoàng Văn S đã có hành vi trộm cắp 01 con chó cái nặng 14 Kg trị giá 1.120.000 đồng của ông Triệu Quang T3, trú tại thôn C, xã T5, huyện S và trộm cắp 01 ti vi nhãn hiệu SHARP, 32 inch trị giá 800.000 đồng; 02 con gà mái tổng trọng lượng 03 Kg trị giá 330.000 đồng của ông Đàm Hùng L, trú tại thôn C, xã T5, huyện S. Tổng giá trị tài sản T, T2, S trộm cắp là 2.250.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Lý Văn T, Hoàng Văn S, Hoàng Văn T2 đã phạm vào tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Với mục đích vụ lợi các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Vai trò của các bị cáo trong vụ án này thể hiện là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, không có sự bàn bạc, phân công nhau khi T2 hiện hành vi phạm tội.

Trong đó, bị cáo Lý Văn T là người trực tiếp trộm cắp tài sản (01 con chó), sau khi trộm cắp bị cáo là người mang tài sản đi tiêu thụ. Khi đến nhà bị hại L, bị cáo là người nói chuyện với bị hại mục đích đánh lạc hướng sự chú ý

tạo điều kiện cho bị cáo S, T2 trộm cắp tài sản. Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản nên xác định bị cáo có vai trò cao hơn bị cáo T2, bị cáo S.

Bị cáo Hoàng Văn S, Hoàng Văn T2 là người giúp sức tích cực và cũng trực tiếp T2 hiện việc trộm cắp tài sản (02 con gà mái). Ngoài ra, bị cáo T2 là người điều khiển xe mô tô đi trộm cắp, bị cáo S là người trược tiếp trộm cắp 01 tivi của gia đình ông L. Vì vậy xác định các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án và thấp hơn bị cáo T.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Lý Văn T có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, lần phạm tội này của bị cáo Tộc T2 hợp tái phạm quy định tại đoạn 1 điểm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo S, T2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo; Bị cáo S, T2 phạm tội lần đầu và Tộc T2 hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Lý Văn T khắc phục hậu quả, sau khi phạm tội đã đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

Xét các bị cáo đều không có tài sản gì riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có L quan. Khởi tố, điều tra, T thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Đàm Hùng L đã nhận lại được tài sản không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Bị hại ông Triệu Quang T3 yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm L đới bồi thường số tiền 1.120.000 đồng như Kết luận định giá tài sản. Chia ra mỗi bị cáo phải bồi thường 1/3 giá trị tài sản chiếm đoạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều nhất trí L đới bồi thường theo yêu cầu của bị hại Triệu Quang T3, cụ thể:

Bị cáo Lý Văn T có trách nhiệm L đới bồi thường cho bị hại T3 số tiền 374.000.000 đồng;

Bị cáo Hoàng Văn S có trách nhiệm L đới bồi thường cho bị hại T3 số tiền 373.000.000 đồng;

Bị cáo Hoàng Văn T2 có trách nhiệm L đới bồi thường cho bị hại T3 số tiền 373.000.000 đồng;

Xét giữa bị hại ông Triệu Quang T3 và các bị cáo đã thỏa Tận được với nhau phần bồi thường dân sự. Việc thỏa Tận là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện S, tỉnh T1 T giữ: 01 đoạn gậy dài 77cm, đường kính 02cm, một đầu được buộc 01 sợi dây kim loại dài 70 cm bằng 01 đoạn dây cao su; 02 con gà mái, tổng trọng lượng 03Kg và 01 ti vi nhãn hiệu SHARP, 32 inch. Ngày 25/4/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện S đã trả lại 02 con gà mái, tổng trọng lượng 03Kg và 01 ti vi nhãn hiệu SHARP, 32 inch cho chủ sở hữu là bà Dương Thị T4 (vợ ông Đàm Hùng L) nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với 01 đoạn gậy dài 77cm, đường kính 02cm, một đầu được buộc 01 sợi dây kim loại dài 70 cm bằng 01 đoạn dây cao su là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch T tiêu hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lý Văn T, Hoàng Văn S, Hoàng Văn T2, Công an huyện S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền nên HĐXX không xem xét.

Đối với người đàn ông bán Hêrôin cho T ngày 23/4/2021 do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể không có căn cứ để điều tra xử lý nên HĐXX không xem xét.

Đối với anh Lưu Văn T7 khi cho Hoàng Văn T2 mượn xe mô tô không biết T2 sử dụng để đi mua Heroin và đi trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

Đối với bà Hoàng Thị X, các bị cáo khai nhận bán chó trộm cắp được cho bà X nhưng không có thỏa Tận gì trước và không nói cho bà X biết đó là chó do các bị cáo trộm cắp mà có, quá trình điều tra bà X không thừa nhận mua chó của các bị cáo vào ngày 24/4/2021 nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lý Văn T, Hoàng Văn S, Hoàng Văn T2 phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

II. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo **Lý Văn T 10 (mười)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/4/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Văn S 06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/4/2021.

3. Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Văn T2 06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/4/2021.

III. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 và Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự thỏa Tận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại cụ thể như sau:

- Bị cáo Lý Văn T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hai do tài sản bị xâm phạm cho bị hại ông Triệu Quang T3 số tiền 374.000đ (Ba trăm bảy tư nghìn đồng);

- Bị cáo Hoàng Văn S có nghĩa vụ bồi thường thiệt hai do tài sản bị xâm phạm cho bị hại ông Triệu Quang T3 số tiền 373.000đ (Ba trăm bảy ba nghìn đồng);

- Bị cáo Hoàng Văn T2 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hai do tài sản bị xâm phạm cho bị hại ông Triệu Quang T3 số tiền 373.000đ (Ba trăm bảy ba nghìn đồng);

Khoản tiền bồi thường dân sự kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người bị hại có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo chậm nộp thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

T2 hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được T2 hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch T, tiêu hủy 01 đoạn gậy dài 77cm, đường kính 02cm, một đầu được buộc 01 sợi dây kim loại dài 70 cm bằng 01 đoạn dây cao su.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S lập ngày 07/7/2021*).

V. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

- Bị cáo Lý Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch. Tổng số tiền án phí là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng);

- Bị cáo Hoàng Văn S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch. Tổng số tiền án phí là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng);

- Bị cáo Hoàng Văn T2 phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch. Tổng số tiền án phí là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng);

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Đ;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Lê Tuấn Linh